

KẾ HOẠCH

**Triển khai giải pháp và sản phẩm bảo đảm an toàn thông tin,
bảo vệ bí mật nhà nước cho mạng thông tin dùng chung các cơ quan trong hệ
thống chính trị tỉnh Đắk Lắk phục vụ ký số, gửi, nhận văn bản
và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật**

Căn cứ Công văn số 07-CV/CQTTBCĐ ngày 27/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong hệ thống chính trị để phục vụ việc trao đổi, xử lý văn bản mật.

Căn cứ Kế hoạch số 642/KH-BCY, ngày 24/10/2025 của Ban Cơ yếu Chính phủ về triển khai giải pháp và sản phẩm bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước cho mạng dùng chung các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị phục vụ ký số, gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật.

Căn cứ Kế hoạch số 220/KH-CYĐCQ, ngày 07/11/2025 của Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền về triển khai giải pháp và sản phẩm bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước cho mạng dùng chung các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị phục vụ ký số, gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật.

Văn phòng Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch triển khai các giải pháp và sản phẩm bảo đảm an toàn thông tin của ngành Cơ yếu cho các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh (*cấp tỉnh, cấp xã*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI

1. Mục đích

Triển khai giải pháp và sản phẩm bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước cho mạng truyền số liệu dùng chung các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ việc ký số, gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết, phân công nhiệm vụ rõ ràng để các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, **hoàn thành kế hoạch trước ngày 30/11/2025**.

- Hệ thống bảo mật sau triển khai đảm bảo tính ổn định, tin cậy, bảo đảm an ninh, an toàn và bảo mật đáp ứng yêu cầu của cơ quan sử dụng. Trong quá trình triển khai không làm gián đoạn hay ảnh hưởng nhiều tới hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Cán bộ, công chức tham gia triển khai nắm vững về sản phẩm, chủ động triển khai, có khả năng xử lý các tình huống phát sinh; cơ quan, đơn vị, người dùng quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã theo đúng quy trình, quy định; quá trình triển khai Kế hoạch bảo đảm tuyệt đối an toàn về người, các sản phẩm mật mã.

- Các đơn vị được triển khai đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, phòng ốc để lắp đặt, kết nối thiết bị, đảm bảo nhân lực quản lý, vận hành, đảm bảo hoạt động của thiết bị và hạ tầng mạng bảo mật trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

3. Phạm vi triển khai

Triển khai bảo mật kênh truyền đến 4 khối trong hệ thống chính trị trong tỉnh: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh; các sở, ngành và Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các xã, phường (*cụ thể tại Phụ lục 2*).

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Chuẩn bị địa điểm, đơn vị lắp đặt, kết nối kênh truyền

Phối hợp Cục Bưu điện Trung ương, Viễn thông Đắk Lắk đảm bảo kênh truyền, xác định địa điểm lắp đặt thiết bị bảo mật kênh truyền theo phạm vi triển khai để có phương án bảo đảm, bổ sung thiết bị kịp thời. **Hoàn thành trước ngày 06/11/2025.**

2. Tiếp nhận, cài đặt, lắp đặt, bàn giao thiết bị bảo mật kênh truyền

- Phối hợp Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền, Ban Cơ yếu Chính phủ tiếp nhận thiết bị, cài đặt nâng cấp bảo mật kênh truyền tại Văn phòng Tỉnh ủy (*Trung tâm dữ liệu chung Tỉnh ủy*); tiếp tục triển khai mở rộng, hoàn thiện hệ thống bảo đảm kỹ thuật, dự phòng cho các hệ thống đã triển khai (*tại các cơ quan, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy*). **Hoàn thành trước ngày 20/10/2025.**

- Cài đặt, cấu hình thiết bị bảo mật kênh truyền (*BML-10*) và triển khai lắp đặt bàn giao thiết bị đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh theo phạm vi triển khai (*Phụ Lục kèm theo*). **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025, lộ trình, thời gian cụ thể thông báo sau** (*thử nghiệm kiểm tra kết nối thiết bị bảo mật BML-10 tại một số điểm triển khai, hoàn thành trước ngày 25/11/2025*).

- Cấp phát, bàn giao thiết bị USB Token (*ký số, mã hóa*); thiết bị lưu trữ bảo mật chuyên dụng (*USB bảo mật*) cho người dùng từ tỉnh đến cấp xã và tương đương. **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.**

3. Kiểm tra an toàn, an ninh thiết bị đầu cuối

- Các cơ quan, đơn vị được triển khai bảo mật kênh truyền đảm bảo trang bị thiết bị đầu cuối (*máy tính, máy in, máy scan*) theo Phụ lục 1 (*kèm theo*) để phục vụ nhu cầu lưu trữ, soạn thảo, xử lý, gửi nhận văn bản, hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật và phối hợp, tổ chức kiểm tra an ninh, an toàn thiết bị đầu cuối cho các cơ quan, đơn vị có triển khai thiết bị bảo mật kênh truyền (BML) theo quy định. **Hoàn thành trước ngày 22/11/2025.**

- Cài đặt, cấu hình thiết bị đầu cuối: cài đặt phần mềm đã tích hợp mật mã (*do Tập đoàn Viettel xây dựng*), phần mềm giám sát hệ thống, phần mềm mã hóa ổ đĩa (*của Ban Cơ yếu Chính phủ*) trên thiết bị máy tính đã được kiểm tra an toàn an ninh (*thực hiện tại Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Lắk*), cài đặt, kết nối thiết bị đầu cuối ngoại vi. **Hoàn thành trước ngày 25/11/2025.**

4. Triển khai phần mềm Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp xử lý, gửi nhận văn bản

- Thống kê, lập danh sách cán bộ, công chức, đơn vị có thẩm quyền xử lý, quản lý văn bản, hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật. **Hoàn thành trước ngày 20/11/2025.**

- Tạo lập, cấp phát tài khoản, xây dựng luồng xử lý văn bản cho các cơ quan đơn vị tham gia hệ thống điều hành tác nghiệp để gửi, nhận văn bản, xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật. **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.**

5. Tập huấn phần mềm, hướng dẫn triển khai, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng

- Triển khai hướng dẫn quản lý, kết nối và sử dụng hệ thống bảo mật, sản phẩm mật mã, chữ ký số chuyên dùng công vụ (*đơn vị triển khai sẽ hướng dẫn trực tiếp trong quá trình triển khai*). **Hoàn thành trước ngày 30/11/2025.**

- Tổ chức 01 hội nghị tập huấn ứng dụng, sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp phục vụ gửi, nhận văn bản, xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật. **Hoàn thành trước ngày 30/12/2025.**

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ngành và Đảng ủy, UBND, HĐND, UBMTTQ Việt Nam các xã, phường:

- Phối hợp VNPT tỉnh đảm bảo đường truyền kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước, mạng nội bộ của cơ quan, đơn vị để kết nối thiết bị bảo mật kênh truyền, kết nối thiết bị đầu cuối.

- Chuẩn bị địa điểm (phòng) lắp đặt thiết bị bảo mật kênh truyền đảm bảo về kỹ thuật, an toàn, an ninh nơi lắp đặt hệ thống bảo mật theo đúng quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và Luật Cơ yếu; bảo quản, sử dụng sản phẩm mật mã đúng quy định của ngành Cơ yếu.

- Xác định nhu cầu gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật trên cơ sở đó, đề nghị danh sách tài khoản cán bộ, công chức xử lý văn bản, trang bị thiết bị đầu cuối (*máy tính, máy in, máy scan*) bảo đảm việc soạn thảo, xử lý, gửi nhận văn bản, hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật (*tối thiểu trang bị 01 máy (văn thư) để gửi nhận văn bản, hồ sơ trên hệ thống*). Tập trung thiết bị đầu cuối gửi về Văn phòng Tỉnh ủy để phối hợp Công an tỉnh kiểm tra an toàn, an ninh.

- Cử cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin làm đầu mối phối hợp

với Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy triển khai thực hiện; phân công lãnh đạo (*phụ trách*) tiếp nhận, quản lý thiết bị được bàn giao đúng quy định.

2. Văn phòng Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Cục Cơ yếu - Đảng Chính quyền tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai giải pháp và sản phẩm bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước cho mạng thông tin dùng chung các cơ quan trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk phục vụ ký số, gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật bảo đảm thời gian quy định (*có văn bản về lịch trình, hướng dẫn kết nối cụ thể*); bố trí kinh phí, phương tiện triển khai thiết bị tại các địa phương.

Tạo lập, cấp phát tài khoản sử dụng, xây dựng luồng xử lý văn bản, chủ trì tập huấn ứng dụng, sử dụng Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp phục vụ gửi, nhận văn bản, xử lý hồ sơ cấp độ cấp độ Mật, Tối Mật. Hướng dẫn hướng dẫn quản lý, kết nối và sử dụng hệ thống bảo mật, sản phẩm mật mã, chữ ký số chuyên dùng công vụ; hỗ trợ khắc phục sự cố thiết bị, sản phẩm mật mã theo quy định.

Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai về Cục Cơ yếu Đảng - Chính quyền, Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy.

3. Đề nghị Đảng ủy Công an tỉnh lãnh đạo Công an tỉnh chỉ đạo phòng chuyên môn, nghiệp vụ phối hợp, hỗ trợ Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị kiểm tra an toàn, an ninh thông tin thiết bị đầu cuối phục vụ ký số, gửi nhận văn bản, xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật.

4. Đề nghị VNPT Đắk Lắk và Viettel Đắk Lắk: Chủ động đảm bảo đường truyền, khai báo mạng diện rộng của Đảng và đảm bảo thiết bị đầu cuối đến trụ sở Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phường theo Kế hoạch; cử cán bộ kỹ thuật phụ trách địa bàn các xã, phường phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan đến mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Văn phòng Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Chuyển đổi số - Cơ yếu, Văn phòng Tỉnh ủy (*Đồng chí Phạm Văn Thăng, ĐT: 0975.400247, Phạm Hồng Linh, ĐT 0905.976555*).

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- UBND tỉnh, HĐND tỉnh,
- UBMTTQVN tỉnh (*phối hợp thực hiện*),
- Các sở, ban, ngành,
- Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ Việt Nam các xã, phường (*phối hợp thực hiện*),
- VNPT Đắk Lắk,
- Viettel Đắk Lắk (*phối hợp*),
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các phòng thuộc Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy_(Lh).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Đình Viên

PHỤ LỤC 1

CẤU HÌNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI¹

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/VPTU, ngày /11/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy)

STT	Thiết bị	Cấu hình
<i>Lưu ý:</i> - Các thiết bị phải được kiểm tra an ninh trước khi đưa vào sử dụng. - Cấu hình tối thiểu đối với các thiết bị đầu cuối phục vụ việc gửi, nhận văn bản, tài liệu Mật tại bảng dưới đây và đã được cài đặt hệ điều hành, drive máy in, máy scan kèm theo. - Các cơ quan có thể dùng máy tính (nâng cấp cấu hình nếu chưa đạt yêu cầu), máy in, máy quét hiện có còn sử dụng được, đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin. - Các cơ quan có thể đầu tư, mua sắm máy in đa năng, trong đó bao gồm chức năng in (A4, A5, 2 mặt tự động, cổng kết nối USB hoặc RJ45) và quét (1 mặt, 2 mặt) văn bản.		
1	Máy tính	- Bộ xử lý Intel core I5. - Bộ nhớ: 16GB DDR4. - Ổ cứng: SSD 256 GB. - Hệ điều hành (có bản quyền): Windows 10 Pro 64 bit trở lên. - Màn hình: Tối thiểu 18.5 inch. - Phần mềm cài đặt (có bản quyền): MS Office 2016, trình duyệt Chrome, Firefox phiên bản mới nhất; bộ gõ tiếng Việt Unikey, phần mềm diệt virus. - Loại bỏ tính năng thu, phát Wifi, Bluetooth và các kết nối không dây khác
2	Máy in	- In laser đơn sắc, In 2 mặt tự động. - Hệ điều hành hỗ trợ: Windows. - Cổng kết nối USB hoặc RJ45. - Bảo đảm thiết bị bật các chức năng bảo mật như: + Thay đổi mật khẩu ban đầu của thiết bị. + Bật chức năng in an toàn (Secure Printing). - Không lựa chọn thiết bị có tính năng thu phát Wifi, Bluetooth và các kết nối không dây khác, không có bộ nhớ lưu trữ.
3	Máy quét	- Tính năng: quét hai mặt, quét nhiều trang (ADF). - Khổ giấy: A4. - Scan format: PDF, JPEG, BMP, PNG. - Khổ giấy: A4. - Scan format: PDF, JPEG, BMP, PNG. - Không lựa chọn thiết bị có tính năng thu phát Wifi, Bluetooth và các kết nối không dây khác.

¹ Theo hướng dẫn tại Công văn số 14939-CV/VPTW, ngày 21/5/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về “Hướng dẫn 1 số nội dung về chuyển đổi số phục vụ việc sáp nhập cấp tỉnh, xã”

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP VÀ SẢN PHẨM BẢO ĐẢM
AN TOÀN THÔNG TIN BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC CHO MẠNG THÔNG TIN DÙNG CHUNG**
(kèm theo Kế hoạch số -KH/VPTU, ngày /11/2025, của Văn phòng Tỉnh ủy)

- Thời gian dự kiến triển khai từ ngày 20/11/2025 đến ngày 30/11/2025.

I. Cấp tỉnh (triển khai mới, thiết bị BML -10)

TT	Đơn vị	Địa chỉ tiếp nhận thiết bị mật mã	SL	BML-10	BML-100
1.	Ủy ban nhân dân tỉnh	Số 09 Lê Duẩn, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	01		x
2.	Hội đồng nhân dân tỉnh	Số 09 Lê Duẩn, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk			
3.	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Số 07 Nguyễn Tất Thành, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	01		x
4.	Sở Công Thương	Số 17 Trường Trinh, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	01	x	
5.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 08 Nguyễn Tất Thành, P. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	01	x	
6.	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Số 34 Phan Chu Trinh, Thành Công, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	01	x	
7.	Sở Khoa học và Công nghệ	Số 08 đường Lý Thái Tổ, Phường Tân An, Đắk Lắk	01	x	
8.	Sở Nông nghiệp & Môi trường	Số 47 - 49 Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	01	x	
9.	Sở Nội vụ	Số 23, Trường Chinh, Phường Buôn ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	01	x	
10.	Sở Tài chính	Số 17 Lê Duẩn, Phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	01	x	
11.	Sở Tư pháp	Số 04 Trường Chinh, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	01	x	
12.	Sở Văn hóa và Thể thao	Số 48 Nguyễn Tất Thành, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	01	x	
13.	Sở Xây dựng	Số 05 - 07 Đồng Khởi, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk	01	x	
14.	Sở Y tế	Số 68 Lê Duẩn, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	01	x	
15.	Thanh tra Tỉnh	Số 32 Lê Thị Hồng Gấm, P.Tân An, tỉnh Đắk Lắk	01	x	

II. Cấp xã, phường: triển khai thiết bị BML 10-4E-22

- Đối với UBND, HĐND, UB MTTQ Việt Nam cấp xã, phường cùng trụ sở với Đảng ủy thực hiện kết nối vào Hệ thống điều hành tác nghiệp Mật đã triển khai cho Đảng ủy (bằng hình thức mở rộng dải địa chỉ IP thông qua Switch Hub).

- Đối với UBND, HĐND, UB MTTQ Việt Nam cấp xã, phường triển khai mới, các đơn vị cùng cùng 01 trụ sở triển khai 01 Hệ thống;

TT	Đơn vị hành chính	Đảng ủy	UBND	HĐND	MTTQ	SL triển khai
16.	Phường Buôn Ma Thuật	01 Lý Nam Đế, Phường BMT	01 Lý Nam Đế, Phường BMT	01 Lý Nam Đế, Phường BMT	01 Lý Nam Đế, Phường BMT	0
17.	Phường Tân An	Buôn Krông A – Phường Tân An	Buôn Krông A – Phường Tân An	Buôn Krông A – Phường Tân An	Km12 – QL14	1
18.	Phường Tân Lập	71 Nguyễn Văn Cừ - phường Tân Lập	66 Phạm Văn Đồng - phường Tân Lập	66 Phạm Văn Đồng - phường Tân Lập	71 Nguyễn Văn Cừ - phường Tân Lập	1
19.	Phường Thành Nhất	178 Phan Huy Chú – phường Thành Nhất	178 Phan Huy Chú – phường Khánh Xuân.	178 Phan Huy Chú – phường Khánh Xuân.	06 Nguyễn Thị Định-Phường Thành Nhất	1
20.	Phường Ea Kao	358 – Lê Duẩn – phường EaKao	Thôn 3 - xã EaKao	Thôn 3 - xã EaKao	358 – Lê Duẩn – phường EaKao	1
21.	Xã Hòa Phú	Thôn 18, xã Hòa Phú	Thôn 18, xã Hòa Phú	Thôn 18, xã Hòa Phú	QL14, thôn 2, xã Hòa Phú.	1
22.	Xã Ea Drăng	Số 23 đường Điện Biên Phủ, xã Ea Drăng	Số 22 đường Điện Biên Phủ, xã Ea Drăng	Số 22 đường Điện Biên Phủ, xã Ea Drăng	Số 22 đường Điện Biên Phủ, xã Ea Drăng	1
23.	Xã Ea Hiao	Thôn 2, xã Ea Hiao	Thôn 3, xã Ea Hiao	Thôn 3, xã Ea Hiao	Thôn 3, xã Ea Hiao	1
24.	Xã Ea H'leo	Thôn 3 (Quốc lộ 14)	Thôn 3 (Quốc lộ 14)	Thôn 3 (Quốc lộ 14)	Thôn 8 (Quốc lộ 14), Ea Hleo	1
25.	Xã Ea Khăl	Thôn 2A, xã Ea Khăl	Thôn 2A, xã Ea Khăl	Thôn 2A, xã Ea Khăl	Buôn Đung B, Xã Ea Khăl	1
26.	Xã Ea Wy	Thôn 3A, xã Ea Wy	Thôn 11, xã Ea Wy	Thôn 3A, xã Ea Wy	Thôn 3A, xã Ea Wy	1
27.	Xã Cư Pong	Buôn Kbuôr, xã Cư Pong	Buôn Kbuôr, xã Cư Pong	Buôn Kbuôr, xã Cư Pong	Buôn Cư Mtao, xã Cư Pong	1
28.	Xã Krông Búk	Km 57 Quốc lộ 14, thôn Nam Thái, xã Krông Búk	Km 57 Quốc lộ 14, thôn Nam Thái, xã Krông Búk	Km 57 Quốc lộ 14, thôn Nam Thái, xã Krông Búk	Km 57 Quốc lộ 14, thôn Nam Thái, xã Krông Búk	0

29.	Xã Pong Drang	Nguyễn Tất Thành - Trụ sở UBND xã Pong Drang	Nguyễn Tất Thành - Trụ sở UBND xã Pong Drang	Nguyễn Tất Thành - Trụ sở UBND xã Pong Drang	Nguyễn Tất Thành - Trụ sở UBND xã Pong Drang	0
30.	Xã Dliê Ya	Thôn Tân Hợp, xã Dliê Ya	Thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya	Thôn Trung Hòa, xã Dliê Ya	Thôn Tân Hợp, xã Dliê Ya	1
31.	Xã Krông Năng	Số 107 đường Nguyễn Tất Thành, xã Krông Năng	Số 98 đường Nguyễn Tất Thành, xã Krông Năng	Số 98 đường Nguyễn Tất Thành, xã Krông Năng	số 49 Trần Hưng Đạo, xã Krông Năng	2
32.	Xã Phú Xuân	Thôn Xuân Long, xã Phú Xuân	Thôn Xuân Đoàn, xã Phú Xuân	Thôn Xuân Đoàn, xã Phú Xuân	Thôn Xuân Long, xã Phú Xuân	1
33.	Xã Tam Giang	Thôn Giang Thịnh, xã Tam Giang	Thôn Tam Lập, xã Tam Giang	Thôn Tam Lập, xã Tam Giang	Thôn Giang Thịnh, xã Tam Giang	1
34.	Phường Buôn Hồ	Số 32 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Buôn Hồ	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Buôn Hồ	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Buôn Hồ	32 Nguyễn Văn Linh, phường Buôn Hồ	1
35.	Phường Cư Bao	Số 1442 Hùng Vương, Phường Cư Bao	Thôn Tây Hà 4, Phường Cư Bao	Thôn Tây Hà 4, Phường Cư Bao	Số 1442 Hùng Vương, Phường Cư Bao	1
36.	Xã Ea Drông	Buôn Pheo, xã Ea Drông	Thôn Đông Xuân, xã Ea Drông	Thôn Đông Xuân, xã Ea Drông	Thôn Đông Xuân, xã Ea Drông	1
37.	Xã Cư Yang	Thôn 20, xã Cư Yang	Thôn 20, xã Cư Yang	Thôn 20, xã Cư Yang	Thôn 5-xã Cư Yang	1
38.	Xã Ea Kar	Số 74 đường Nguyễn Tất Thành, xã Ea Kar	Số 09 đường Trần Hưng Đạo, xã Ea Kar	Số 09 đường Trần Hưng Đạo, xã Ea Kar	Số 80 Nguyễn Tất Thành, xã Ea Kar	2
39.	Xã Ea Knốp	Số 02 đường Tôn Đức Thắng, xã Ea Knốp	Số 02 đường Tôn Đức Thắng, xã Ea Knốp	Số 02 đường Tôn Đức Thắng, xã Ea Knốp	Số 02, Thôn Đoàn Kết 2, Xã Ea Knốp	1
40.	Xã Ea Ô	Thôn 8, xã Ea Ô	Thôn 8, xã Ea Ô	Thôn 8, xã Ea Ô	Thôn 8, xã Ea Ô	0
41.	Xã Ea Păl	Thôn 12, xã Ea Pal	Thôn 12, xã Ea Pal	Thôn 12, xã Ea Pal	Thôn 12, xã Ea Pal	0
42.	Xã Ea Kly	Thôn 14, xã Ea Kly	Thôn 14, xã Ea Kly	Thôn 14, xã Ea Kly	Thôn 14, xã Ea Kly	0
43.	Xã Ea Knuéc	Thôn Tân Bình, xã Ea Knuéc	Thôn Tân Bình, xã Ea Knuéc	Thôn Tân Bình, xã Ea Knuéc	Thôn Tân Bình, xã Ea Knuéc	0
44.	Xã Ea Phê	Thôn Phước Lộc 1, xã Ea Phê	Thôn Phước Lộc 1, xã Ea Phê	Thôn Phước Lộc 1, xã Ea Phê	Thôn Tân Hòa, xã Ea Phê	1
45.	Xã Krông Pắc	Số 11 đường Lê Duẩn, xã Krông Pắc	Số 305 đường Giải Phóng, xã Krông Pắc	Số 305 đường Giải Phóng, xã Krông Pắc	Số 13 đường Lê Duẩn, xã Krông Pắc	2
46.	Xã Tân Tiến	Thôn 3, xã Tân Tiến	Thôn 3, xã Tân Tiến	Thôn 3, xã Tân Tiến	Thôn 3, xã Tân Tiến	0
47.	Xã Vụ Bồn	Thôn Phước Quý, xã Vụ Bồn	Thôn Phước Quý, xã Vụ Bồn	Thôn Phước Quý, xã Vụ Bồn	thôn Phước Quý, xã Vụ Bồn	0

48.	Xã Cư M'ta	Thôn 18, xã Cư M'Ta	Thôn 18, xã Cư M'Ta	Thôn 18, xã Cư M'Ta	Thôn 18, xã Cư M'Ta	0
49.	Xã Cư Prao	Thôn 2, xã Ea Pil	Thôn 1, xã Cư Prao	Thôn 2, xã Ea Pil	thôn 2 xã Cư Prao	2
50.	Xã Ea Riêng	Thôn 5, xã Ea Riêng	Thôn 5, xã Ea Riêng	Thôn 5, xã Ea Riêng	Thôn 5, xã Ea Riêng	0
51.	Xã Ea Trang	Buôn M'Hạp, Quốc lộ 26	Buôn M'Hạp, Quốc lộ 26	Buôn M'Hạp, Quốc lộ 26	Buôn M'Hạp, Quốc lộ 26	0
52.	Xã Krông Á	Thôn 7, xã Krông Á	Thôn 7, xã Krông Á	Thôn 7, xã Krông Á	Thôn 7, xã Krông Á	0
53.	Xã M'Drắk	Số 39, đường Nguyễn Tất Thành, xã M'Drắk	Số 41, đường Nguyễn Tất Thành, xã M'Drắk	Số 41, đường Nguyễn Tất Thành, xã M'Drắk	Số 35, đường Nguyễn Tất Thành, xã M'Drắk	2
54.	Xã Ea Ktur	Thôn 11, xã Ea Ktur	Thôn 11, xã Ea Ktur	Thôn 11, xã Ea Ktur	Buôn Kram, xã Ea Ktur	1
55.	Xã Ea Ning	Thôn 8, xã Ea Ning	Thôn 8, xã Ea Ning	Thôn 8, xã Ea Ning	Thôn 8, xã Ea Ning	0
56.	Xã Dray Bhăng	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng	Thôn Kim Châu, xã Dray Bhăng	0
57.	Xã Dur Kmăl	Buôn K2, xã Dur Kmăl	Buôn Dur 1, xã Dur Kmăl	Buôn Dur 1, xã Dur Kmăl	Buôn K2, xã Dur Kmăl	1
58.	Xã Ea Na	Buôn Kla, xã Ea Na	Buôn Kla, xã Ea Na	Buôn Kla, xã Ea Na	Buôn Kla, xã Ea Na	0
59.	Xã Buôn Đôn	Buôn Ea Rông B	Buôn Ea Rông B	Buôn Ea Rông B	Buôn Ea Rông B	0
60.	Xã Yang Mao	Buôn Chàm A, xã Yang Mao	Buôn Chàm A, xã Yang Mao	Buôn Chàm A, xã Yang Mao	Buôn Chàm A, xã Yang Mao	0
61.	Xã Cư Pui	Thôn 4, xã Cư Pui	Buôn Blăk, xã Cư Pui	Buôn Blăk, xã Cư Pui	Buôn Blăk, xã Cư Pui	1
62.	Xã Dang Kang	Buôn Cư Păm, xã Dang Kang	Thôn 6, xã Cư Kty	Thôn 6, xã Cư Kty	Buôn Cư Păm, xã Dang Kang	1
63.	Xã Hòa Sơn	Thôn 4, xã Hòa Sơn	Buôn Băng Kung, xã Hòa Sơn	Thôn 4, xã Hòa Sơn	Thôn 4, xã Hòa Sơn	1
64.	Xã Krông Bông	Đường Nguyễn Tất Thành, TDP 4, xã Krông Bông	Đường Nguyễn Tất Thành, TDP 3, xã Krông Bông	Đường Nguyễn Tất Thành, TDP 3, xã Krông Bông	số 94, thôn 4 xã Krông Bông	1
65.	Xã Đăk Liêng	Buôn Yuk, xã Đăk Liêng	Thôn Liên Kết 2, xã Đăk Liêng	Thôn Liên Kết 2, xã Đăk Liêng	Thôn Đoàn Kết 1, xã Đăk Liêng	2
66.	Xã Đăk Phoi	Buôn Liêng Ông, xã Đăk Phoi	Buôn Liêng Ông, xã Đăk Phoi	Buôn Liêng Ông, xã Đăk Phoi	Buôn Dham 1, xã Đăk Phoi	1

67.	Xã Krông Nô	Buôn Đắc Tro, xã Krông Nô	Buôn Đắc Tro, xã Krông Nô	Buôn Đắc Tro, xã Krông Nô	Buôn Đắc Tro, xã Krông Nô	0
68.	Xã Liên Sơn Lắc	Số 02, đường Âu Cơ, xã Liên Sơn Lắc	Số 04, đường Nơ Trang Long, xã Liên Sơn Lắc	Số 04, đường Nơ Trang Long, xã Liên Sơn Lắc	Số 02, đường Âu Cơ, xã Liên Sơn Lắc	1
69.	Xã Nam Ka	Buôn Krái, xã Nam Ka	Buôn Krái, xã Nam Ka	Buôn Krái, xã Nam Ka	Buôn Krái, xã Nam Ka	0
70.	Xã Ea Nuôl	Thôn Ea Kning, xã Ea Nuôl	Thôn 18b, xã Ea Nuôl	Thôn 18b, xã Ea Nuôl	Thôn Ea Kning, xã Ea Nuôl	1
71.	Xã Ea Wer	Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer	Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer	Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer	Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer	0
72.	Xã Krông Ana	Số 133, đường Nguyễn Tất Thành, xã Krông Ana	Số 94, đường Nguyễn Tất Thành, xã Krông Ana	Số 94, đường Nguyễn Tất Thành, xã Krông Ana	133 Nguyễn Tất Thành xã Krông Ana	1
73.	Xã Cư M'gar	Tỉnh lộ 8, thôn Tân Lập, xã Cư M'Gar	Tỉnh lộ 8, thôn Tân Lập, xã Cư M'Gar	Tỉnh lộ 8, thôn Tân Lập, xã Cư M'Gar	Tỉnh lộ 8, thôn Tân Lập, xã Cư M'Gar	0
74.	Xã Cuôr Đăng	Km 17, Quốc lộ 14, buôn Cuôr Đăng B, xã Cuôr Đăng	Km 17, Quốc lộ 14, buôn Cuôr Đăng B, xã Cuôr Đăng	Buôn Tah A, xã Cuôr Đăng	Buôn Tah A, xã Cuôr Đăng	1
75.	Xã Ea Kiết	Thôn 5, xã Ea Kiết	Thôn 5, xã Ea Kiết	Thôn 5, xã Ea Kiết	Thôn 5, xã Ea Kiết	0
76.	Xã Ea M'Droh	Thôn 2A, xã Ea M'Droh	Thôn Hiệp Thịnh, xã Ea M'Droh	Thôn 2A, xã Ea M'Droh	Thôn 2A, xã Ea M'Droh	1
77.	Xã Ea Tul	Buôn Phong, xã Ea Tul	Buôn Phong, xã Ea Tul	Buôn Phong, xã Ea Tul	Buôn Phong, xã Ea Tul	0
78.	Xã Quảng Phú	Số 134 đường Hùng Vương, xã Quảng Phú	Số 134 đường Hùng Vương, xã Quảng Phú	Số 134 đường Hùng Vương, xã Quảng Phú	Số 134 đường Hùng Vương, xã Quảng Phú	0
79.	Xã Ea Bung	Thôn 3, xã Ea Bung	Thôn 3, xã Ea Bung	Thôn 3, xã Ea Bung	Thôn 1 - ya tờ mốt,	1
80.	Xã Ea Rók	Thôn 7, xã Ea Rók	Thôn 7, xã Ea Rók	Thôn 7, xã Ea Rók	thôn 6 Ia jloi	1
81.	Xã Ea Súp	Số 25 đường Lạc Long Quân, xã Ea Súp	Số 31 đường Lạc Long Quân, xã Ea Súp.	Số 31 đường Lạc Long Quân, xã Ea Súp.	Số 25 đường Lạc Long Quân, xã Ea Súp	1
82.	Xã Ia Lốp	Thôn Đoàn, Ia Lốp	Thôn Đoàn, Ia Lốp	Thôn Đoàn, Ia Lốp	Thôn Đoàn, Ia Lốp	0
83.	Xã Ia Rvê	Thôn 11, xã Ia Rvê	Thôn 11, xã Ia Rvê	Thôn 11, xã Ia Rvê	Thôn 11, xã Ia Rvê	0
84.	Phường Tuy Hòa	Số 81 đường Lê Trung Kiên, Phường Tuy Hòa	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa	81 Lê Trung Kiên, phường Tuy Hòa	1
85.	Phường Phú Yên	Số 108 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Yên	Số 199 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phú Yên	Số 199 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phú Yên	Số 108 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Yên	1

86.	Phường Bình Kiến	Số 632 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Kiến	Số 932 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Kiến	Số 932 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Bình Kiến	636, Nguyễn Tất Thành, phường Bình Kiến	1
87.	Phường Xuân Đài	Khu phố Mỹ Thành, Phường Xuân Đài	khu phố Triều Sơn Đông, Phường Xuân Đài	Khu phố Mỹ Thành, Phường Xuân Đài	Khu phố Mỹ Thành, Phường Xuân Đài	1
88.	Phường Sông Cầu	Số 01 đường Lê Lợi, Phường Sông Cầu	Số 04 đường Lê Lợi, Phường Sông Cầu	Số 04 đường Lê Lợi, Phường Sông Cầu	Số 01 đường Lê Lợi, Phường Sông Cầu	1
89.	Xã Xuân Thọ	Thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ	Thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ	Thôn Chánh Nam, xã Xuân Thọ	thôn Triều Sơn, xã Xuân Thọ	1
90.	Xã Xuân Cảnh	Thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh	Thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh	Thôn Bình Thạnh, xã Xuân Cảnh	thôn Hòa Mỹ, xã Xuân Cảnh	1
91.	Xã Xuân Lộc	Thôn 3, xã Xuân Lộc	Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc	Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc	Thôn 3, xã Xuân Lộc	1
92.	Phường Đông Hòa	đường Nguyễn Tất Thành, Khu phố 2, Phường Đông Hòa	đường Nguyễn Tất Thành, Khu phố 2, Phường Đông Hòa	đường Nguyễn Tất Thành, Khu phố 2, Phường Đông Hòa	Đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, phường Đông Hòa	0
93.	Phường Hòa Hiệp	Khu phố Đa Ngự, Phường Hòa Hiệp	Khu phố Đa Ngự, Phường Hòa Hiệp	Khu phố Đa Ngự, Phường Hòa Hiệp	Khu phố Đa Ngự, Phường Hòa Hiệp	0
94.	Xã Hòa Xuân	Khu phố Thạch Chằm, phường Đông Hòa	Thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân	Thôn Bàn Thạch, xã Hòa Xuân	thôn Bàn Thạch, xã Hoà Xuân	0
95.	Xã Tuy An Bắc	Số 02, đường Hải Dương, thôn Chí Thạnh, xã Tuy An Bắc	Số 314, đường Nguyễn Tất Thành, thôn Chí Thạnh, xã Tuy An Bắc	Số 314, đường Nguyễn Tất Thành, thôn Chí Thạnh, xã Tuy An Bắc	Số 02, đường Hải Dương, thôn Chí Thạnh, xã Tuy An Bắc	1
96.	Xã Tuy An Đông	Thôn Phú Hội, xã Tuy An Đông	Thôn Diêm Điền, xã Tuy An Đông	Thôn Diêm Điền, xã Tuy An Đông	Thôn Phú Hội, xã Tuy An Đông	1
97.	Xã Ô Loan	Thôn Phong Phú, xã Ô Loan	Thôn Tân An, xã Ô Loan	Thôn Phong Phú, xã Ô Loan	Thôn Phong Phú, xã Ô Loan	1
98.	Xã Tuy An Nam	Thôn Phú Thạnh, xã Tuy An Nam	Thôn Hòa Đa, xã Tuy An Nam	Thôn Phú Thạnh, xã Tuy An Nam	Thôn Phú Thạnh, xã Tuy An Nam	1
99.	Xã Tuy An Tây	Thôn Xuân Thành, xã Tuy An Tây	Thôn Trung Lương 1, xã Tuy An Tây	Thôn Trung Lương 1, xã Tuy An Tây	Thôn Xuân Thành, xã Tuy An Tây	1
100.	Xã Phú Hòa 1	Thôn Định Thọ 1, xã Phú Hòa 1	Thôn Định Thọ 1, xã Phú Hòa 1	Thôn Định Thọ 1, xã Phú Hòa 1	thôn Định Thọ 1, xã Phú Hòa 1	0
101.	Xã Phú Hòa 2	Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Phú Hòa 2	Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Phú Hòa 2	Thôn Mậu Lâm Bắc, xã Phú Hòa 2	thôn Quang Hưng, xã Phú Hòa 2	1
102.	Xã Tây Hòa	Phú Thứ, xã Tây Hòa	Phú Thứ, xã Tây Hòa	Phú Thứ, xã Tây Hòa	Phú Thứ, xã Tây Hòa	0
103.	Xã Hòa Thịnh	Thôn Mỹ Xuân 1, xã Hòa Thịnh	Thôn Phú Diễn Ngoài, xã Hòa Thịnh	Thôn Mỹ Xuân 1, xã Hòa Thịnh	Thôn Mỹ Xuân 1, xã Hòa Thịnh	1

104.	Xã Hòa Mỹ	Thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ	Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ	Thôn Phú Nhiêu, xã Hòa Mỹ	Thôn Quảng Mỹ, xã Hòa Mỹ	1
105.	Xã Sơn Thành	thôn Thạch Bàn, xã Sơn Thành	thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành	thôn Thạch Bàn, xã Sơn Thành	thôn Thạch Bàn, xã Sơn Thành	1
106.	Xã Sơn Hòa	Số 21 đường Trần Hưng Đạo, xã Sơn Hòa	Số 19 đường Trần Hưng Đạo, xã Sơn Hoà	Số 19 đường Trần Hưng Đạo, xã Sơn Hoà	thôn Trung hoà, xã Sơn Hoà	2
107.	Xã Vân Hòa	Thôn Hòa Bình, xã Vân Hòa	Thôn Phong Hậu, xã Vân Hòa	Thôn Phong Hậu, xã Vân Hòa	thôn Hoà Bình,xã Vân Hoà	1
108.	Xã Tây Sơn	Thôn Tân Hội, xã Tây Sơn	Thôn Tân Hội, xã Tây Sơn	Thôn Tân Hội, xã Tây Sơn	Thôn Tân Hội, xã Tây Sơn	0
109.	Xã Suối Trai	Thôn Kiến Thiết, xã Suối Trai	Thôn Kiến Thiết, xã Suối Trai	Thôn Kiến Thiết, xã Suối Trai	Thôn Kiến Thiết, xã Suối Trai	0
110.	Xã Ea Ly	Buôn Bung A, xã Ea Ly	Thôn Tân Yên, xã Ea Ly	Thôn Tân Yên, xã Ea Ly	Buôn Bung A, xã Ea Ly	1
111.	Xã Ea Bá	Buôn Ken, xã Ea Bar	Buôn Thứ, xã Ea Bar	Buôn Thứ, xã Ea Bar	Buôn Ken, xã Ea Bar	1
112.	Xã Đức Bình	Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình	Thôn Chí Thán, xã Đức Bình	Thôn Chí Thán, xã Đức Bình	Thôn Đồng Phú, xã Đức Bình	1
113.	Xã Sông Hinh	Số 71 đường Trần Phú, thôn 5	Số 21 đường Trần Hưng Đạo	Số 21 đường Trần Hưng Đạo	Số 77, đường Trần Phú, thôn 5 xã Sông Hinh	2
114.	Xã Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh	Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh	0
115.	Xã Phú Mỹ	Thôn Kỳ Lộ, xã Phú Mỹ	Thôn Kỳ Lộ, xã Phú Mỹ	Thôn Phú Giang, xã Phú Mỹ	Thôn Phú Giang, xã Phú Mỹ	1
116.	Xã Xuân Phước	Thôn Phước Lộc, xã Xuân Phước	Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước	Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước	Thôn Phước Lộc, xã Xuân Phước	1
117.	Xã Đồng Xuân	Số 64 đường Trần Phú, Long Châu, xã Đồng Xuân	Số 68 đường Trần Phú, Long Châu, xã Đồng Xuân	Số 68 đường Trần Phú, Long Châu, xã Đồng Xuân	Thôn Long Châu, xã Đồng Xuân	1

* Tổng điểm triển khai:

- Cấp tỉnh: 15 đơn vị.

- Cấp xã, phường: 67 đơn vị.

- Số lượng thiết bị triển khai: BML100-4E-22: 03 thiết bị; BML 10-4E0-22: 76 thiết bị.